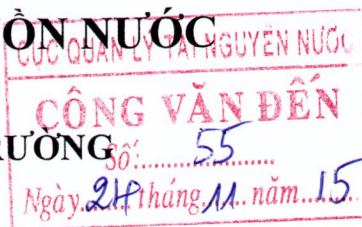


Số: **2946** /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày **20** tháng **11** năm 2015

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**



Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH Một thành viên Lọc- Hóa dầu Bình Sơn cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Một thành viên Lọc- Hóa dầu Bình Sơn (địa chỉ tại số 28, đại lộ Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) được xả nước thải từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất (địa chỉ tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) vào nguồn nước với các nội dung sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: vịnh Việt Thanh tại khu vực xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vị trí xả nước thải: bao gồm hai (02) vị trí tại vịnh Việt Thanh, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Tọa độ các vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000), như sau:

- Tọa độ vị trí xả nước thải làm mát ra vịnh Việt Thanh:

$X = 1698903; Y = 590592$

- Tọa độ vị trí xả nước thải sản xuất và sinh hoạt ra vịnh Việt Thanh:

$X = 1698628; Y = 590160$

3. Phương thức xả nước thải:

- Đối với nước thải từ quá trình làm mát: nước làm mát được dẫn qua hệ thống kênh bê tông, sau đó qua công trình đập tràn và xả ra vịnh Việt Thanh theo phương thức tự chảy, xả ngầm, ven bờ.





- Nước thải từ quá trình sản xuất, sinh hoạt: nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt sau xử lý được dẫn qua hệ thống thoát nước mưa và xả ra vịnh Việt Thanh theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

4. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày đêm.

5. Lưu lượng xả thải lớn nhất là 1.213.560 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trong đó:

- Nước thải từ quá trình làm mát: 1.200.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nước thải từ quá trình sản xuất, sinh hoạt: 13.560 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải:

Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, cột B với hệ số  $K_q = 1,3$  và  $K_f = 0,9$ . Cụ thể như sau (Bảng 1):

Bảng 1: Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
1	Nhiệt độ	°C	40
2	pH	-	5,5 đến 9
3	Màu	Pt/Co	150
4	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	58,5
5	COD	mg/l	175,5
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	117
7	Asen	mg/l	0,17
8	Thủy ngân	mg/l	0,12
9	Chì	mg/l	0,6
10	Cadimi	mg/l	0,12
11	Crom (VI)	mg/l	0,12
12	Crom (III)	mg/l	1,17
13	Đồng	mg/l	2,34
14	Kẽm	mg/l	3,50
15	Niken	mg/l	0,56
16	Mangan	mg/l	1,17
17	Sắt	mg/l	5,85
19	Tổng xianua	mg/l	0,12
20	Tổng phenol	mg/l	0,58
21	Sunfua	mg/l	0,58
22	Amoni (tính theo N)	mg/l	11,7



STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
23	Tổng nitơ	mg/l	46,8
24	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	7,0
25	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	11,7
26	Clo dư	mg/l	2,34
27	Coliform	vi khuẩn/100ml	5000

7. Thời hạn của giấy phép: mười (10) năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Một thành viên Lọc- Hóa dầu Bình Sơn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13.

3. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận, như sau:

3.1. Quan trắc nước thải:

a) Quan trắc tự động:

- Quan trắc liên tục tự động nước thải làm mát tại vị trí đập tràn, trước khi xả ra vịnh Việt Thanh với các thông số: nhiệt độ, clo dư và lưu lượng nước thải.

- Quan trắc liên tục tự động nước thải sản xuất và sinh hoạt tại vị trí cửa xả nước thải sau xử lý từ Hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy với các thông số: pH, COD và lưu lượng nước thải.

b) Quan trắc định kỳ:

- Quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải sản xuất và sinh hoạt theo tần suất hai (02) tháng/lần tại vị trí thu gom nước thải đầu vào và cửa xả nước thải sau xử lý của Hệ thống xử lý nước thải với các thông số quan trắc quy định tại Bảng 1, Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này.

- Quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải làm mát theo tần suất ba (03) tháng/lần tại vị trí đập tràn trước khi xả ra vịnh Việt Thanh với các thông số quan trắc quy định tại Bảng 1, Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này.

3.2. Quan trắc nguồn nước tiếp nhận:

a) Vị trí quan trắc: ba (03) vị trí tại vịnh Việt Thanh, bao gồm: một (01) vị trí cách vị trí xả nước thải làm mát 250m về phía bắc, một (01) vị trí cách vị trí xả nước thải sản xuất và sinh hoạt 250m về phía nam, một (01) vị trí cách khu vực xả nước thải của Nhà máy 1000m về phía ngoài khơi;

b) Thông số quan trắc: các thông số theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển ven bờ QCVN 10:2008/BTNMT;

c) Tần suất quan trắc: ba (03) tháng/lần.

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế, quy trình nêu trong Hồ sơ, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại



Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường ở Trung ương và địa phương. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới số lượng, chất lượng nguồn nước và môi trường do xả nước thải gây ra.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này.

**Điều 3.** Công ty TNHH Một thành viên Lạc- Hóa dầu Bình Sơn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Một thành viên Lạc- Hóa dầu Bình Sơn còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung như Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Một thành viên Lạc- Hóa dầu Bình Sơn (02);
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Thanh tra Bộ;
- Tổng Cục môi trường;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, VPMC, Hồ sơ cấp phép (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thái Lai**